

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 11/02/2019

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VCG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam (VCG): Ngày 15/2 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 27/2/2019.

PGI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex (PGI): Ngày 19/2 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 12% (01 cổ phiếu nhận 1.200 đồng). Thời gian thanh toán 28/2/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -63.20	25,106.33
	S&P 500	↑ 1.83	2,707.88
	Nasdaq	↑ 9.85	7,298.20
	FTSE 100	↓ -22.40	7,071.18
CHÂU ÂU	DAX	↓ -115.24	10,906.78
	CAC 40	↓ -23.92	4,961.64
	Nikkei 225	↓ -418.11	20,333.17
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 197.52	28,143.84
	Shanghai	↑ 35.66	2,653.90

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 11/02/2019

TĂNG HƠN 17 ĐIỂM, VN-INDEX VƯỢT MỐC 920

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (11/02), chỉ số VN-Index giao dịch theo chiều hướng tích cực và đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên. Trong đó, hầu hết các mã vốn hóa lớn đều tăng giá, và đóng góp đáng kể cho đà tăng của chỉ số. Bên cạnh đó, các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, bất động sản, thủy sản, dệt may,... cũng có mức tăng khá tốt, tạo tâm lý tích cực lên thị trường.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 17,43 điểm (+1,92%), đóng cửa ở mức 926,10. Thanh khoản HSX ở mức gần 125 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 2.900 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (214 mã tăng/ 92 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 11 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh dài, và phá vỡ ngưỡng kháng cự 917,9, tương ứng MA(50), là khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 930 – 940, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 950 – 960. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 910 – 920, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 890 – 900. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Tăng vốn ngân hàng: Áp lực đè nặng trên vai ‘các ông lớn’

GDP sẽ giảm nhẹ so với 2018, lạm phát tăng trở lại mức 4%

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.895 đồng, tăng 28 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 11/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.895 đồng, tăng tới 28 đồng so với mức công bố trước kỳ nghỉ lễ. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng sáng nay cũng được điều chỉnh tăng. Cụ thể, Vietcombank tăng 5 đồng ở mỗi chiều, lên mức 23.155-23.245 VND/USD.

Giá vàng SJC ở mức 36,95 - 37,20 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h10 sáng nay (11/2) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,95 – 37,20 triệu đồng/lượng, tăng 10 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 60 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 08/02: Chỉ số Dow Jones giảm 0.06% xuống 24,999.67 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 0.25% xuống 25,106.33, đánh dấu chuỗi 3 phiên sụt giảm liên tiếp đầu tiên kể từ tháng 12/2018. Trong khi đó, chỉ số S&P 500 tăng 0.07% lên 2,707.88 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.14% lên 7,298.20 điểm.

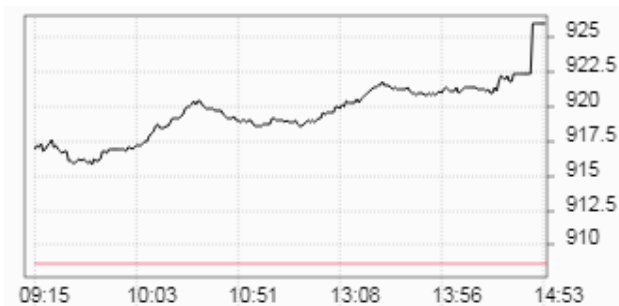
Ngày 08/02: Dầu WTI tăng 0.2%, lên 52.72 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tăng 8 xu (tương đương 0.2%) lên 52.72 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn Luân Đôn tăng 47 xu (tương đương 0.8%) lên 62.10 USD/thùng, nhưng vẫn giảm 1% tuần qua.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

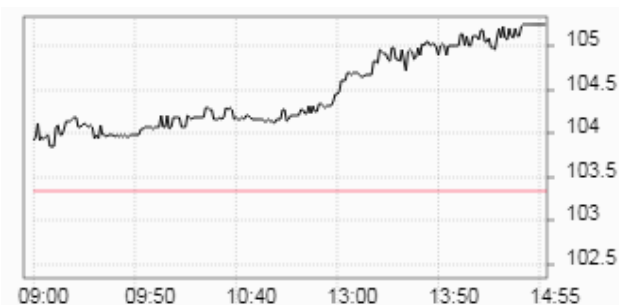
Thay đổi (điểm)	↑	+17.43/+1.92%
Giá trị (điểm)	↑	926.10
Khối lượng (cp)		124,642,694
Giá trị (tỷ đồng)		2,924.01
Số mã tăng giá	↑	214
Số mã giảm giá	↓	92
Số mã đứng giá	→	74

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
EMC	9.4	9.4	9.4	9.4	10	↑ 7.0%
HOT	29.3	29.3	29.3	29.3	10	↑ 6.9%
SCD	24	24	24	24	60	↑ 6.9%
HCM	46	48	48	45.9	501,210	↑ 6.9%
TIX	31	31	31	31	120	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+1.91/+1.85%
Giá trị (điểm)	↑	105.25
Khối lượng (cp)		32,172,227
Giá trị (tỷ đồng)		364.44
Số mã tăng giá	↑	97
Số mã giảm giá	↓	43
Số mã đứng giá	→	238

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PVV	0.4	0.6	0.6	0.4	101,700	↑ 20.0%
DPS	0.7	0.7	0.7	0.6	263,228	↑ 16.7%
SPI	0.7	0.8	0.8	0.6	225,400	↑ 14.3%
TJC	6.6	6.6	6.6	6.6	100	↑ 10.0%
VC1	12	14.3	14.3	12	200	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	21,305,955	353,200
BÁN	19,288,875	1,365,693
MUA - BÁN	2,017,080	-1,012,493

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 11/02, khối ngoại mua ròng gần 11 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 9 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 21 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 779 tỷ đồng) và bán ra hơn 19 triệu cổ phiếu (trị giá gần 769 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 6 tỷ đồng) và bán ra gần 1,4 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 15 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 01/02/2019):

2,972,900.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 01/02/2019):

908.67 điểm

Cập nhật ngày 11/02/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.2%	3,191,621,230	103.9	104	5.2	5.3%	527,310	5.33
VNM	7.9%	1,741,687,793	135	137	2.0	1.5%	1,357,210	1.06
VHM	7.2%	2,679,611,550	80	79.9	-0.1	-0.1%	353,110	-0.09
VCB	6.9%	3,597,768,575	56.8	58.1	1.6	2.8%	1,395,030	1.77
GAS	5.7%	1,913,950,000	87.8	90.5	2.5	2.8%	513,260	1.46
SAB	5.0%	641,281,186	233	233.3	0.3	0.1%	42,810	0.06
BID	3.6%	3,418,715,334	31.5	31.95	0.4	1.1%	631,710	0.37
TCB	3.1%	3,496,592,160	26.5	27.05	-0.2	-0.6%	2,504,660	-0.16
MSN	3.0%	1,163,149,548	77.7	80.2	1.8	2.3%	1,094,450	0.64
CTG	2.5%	3,723,404,556	19.7	20.7	0.6	3.0%	3,647,470	0.67
PLX	2.3%	1,293,878,081	53.9	55.6	2.1	3.9%	746,520	0.84
VJC	2.2%	541,611,334	123.5	125.9	0.9	0.7%	359,160	0.15
BVH	2.2%	700,886,434	92.2	95.5	-0.2	-0.2%	64,480	-0.04
HPG	2.0%	2,123,907,166	27.7	28.9	1.6	5.9%	2,836,470	1.05
VRE	1.9%	1,901,078,733	29.2	29.4	0.4	1.4%	844,700	0.23
NVL	1.7%	907,455,928	56.6	57.5	0.8	1.4%	440,830	0.22
VPB	1.7%	2,456,748,366	20.2	21.2	1.2	5.7%	3,188,300	0.87
MBB	1.6%	2,160,451,381	21.9	22.05	0.2	0.9%	4,238,890	0.13
HDB	1.0%	980,999,979	30.5	30.65	0.2	0.5%	1,150,140	0.04
MWG	0.9%	323,169,521	83	84.6	1.6	1.9%	355,460	0.16

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

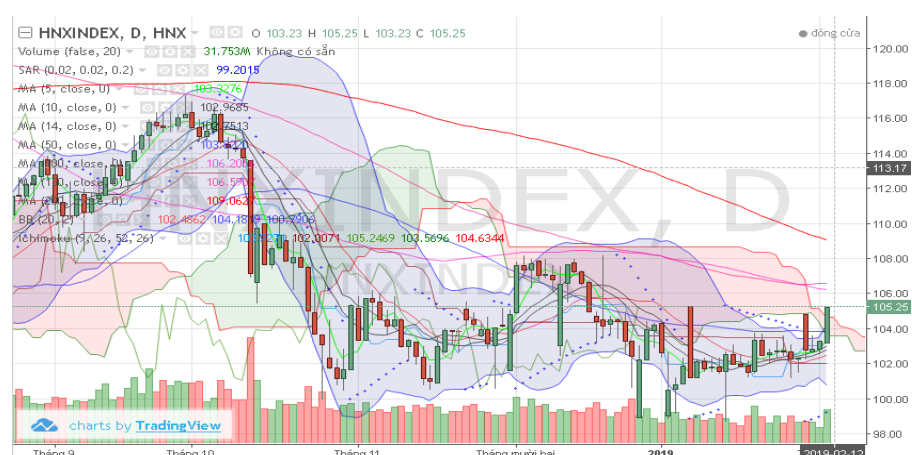


30% cash 70% stocks
Vùng hỗ trợ: 910 - 920 Vùng kháng cự: 930 - 940

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



30% cash 70% stocks
Vùng hỗ trợ: 104.0 - 105.0 Vùng kháng cự: 106.0 - 107.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 930 - 940 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 910 - 920 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 910. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 890 - 900 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 930 - 940 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 940. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 106.0 - 107.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 104.0 - 105.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 105.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102.0 - 103.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 106.0 - 107.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 107.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 108.0 - 109.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 11/02/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 11/02/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 11/02/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↓
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 11/02/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.5043 ↓	-0.59% ↓	-3.90% ↑	0.83% ↓	-11.56%	11/02/2019
Brent	62.151 ↓	-0.06% ↓	-0.73% ↑	1.89% ↓	-0.85%	11/02/2019
Natural gas	2.6836 ↑	3.72% ↑	0.94% ↓	-25.23% ↑	5.21%	11/02/2019
Gasoline	1.4488 ↓	-0.03% ↑	1.01% ↑	6.09% ↓	-13.80%	11/02/2019
Heating oil	1.9077 ↑	0.14% ↓	-0.12% ↑	2.84% ↑	3.60%	11/02/2019
Ethanol	1.3119 ↑	0.31% ↓	-0.62% ↑	1.93% ↓	-7.42%	11/02/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	798.0 ↑	0.31% ↑	3.81% ↑	5.69% ↑	43.65%	11/02/2019
Gold	1,308.4 ↓	-0.43% ↓	-0.25% ↑	1.29% ↓	-1.09%	11/02/2019
Silver	15.7 ↓	-0.52% ↓	-0.95% ↑	0.40% ↓	-5.05%	11/02/2019
Platinum	798.0 ↑	0.31% ↓	-2.86% ↓	-3.24% ↓	-17.26%	11/02/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	102.6 ↓	-1.63% ↓	-1.06% ↓	-2.56% ↓	-15.80%	11/02/2019
Canola	483.3 ↓	-0.19% ↑	0.19% ↓	-0.10% ↓	-3.97%	11/02/2019
Manganese	39.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-3.66%	11/02/2019
Live Cattle	127.4 ↑	0.85% ↑	1.53% ↑	2.06% ↑	0.20%	11/02/2019
Tea	2.9 →	0.00% ↓	-1.71% ↓	-10.31% ↓	-11.42%	11/02/2019
Cocoa	2,196.0 ↓	-1.13% ↑	1.29% ↓	-6.59% ↑	8.12%	11/02/2019
Soybeans	915.3 ↑	0.05% ↓	-0.37% ↑	2.73% ↓	-8.65%	11/02/2019
Wheat	515.7 ↓	-0.39% ↓	-1.94% ↑	0.25% ↑	11.11%	11/02/2019
Cotton	72.6 ↓	-0.36% ↓	-1.48% ↓	-0.79% ↓	-5.39%	11/02/2019
Rice	10.4 ↓	-1.29% ↓	-2.68% ↓	-1.75% ↓	-16.16%	11/02/2019
Cheese	1.4 →	0.00% ↓	-0.50% ↑	0.43% ↓	-5.47%	11/02/2019
Palm Oil	2,190.0 ↓	-1.17% ↓	-0.77% ↑	4.09% ↓	-12.22%	11/02/2019
Milk	14.0 →	0.00% ↓	-0.36% ↓	-0.50% ↑	3.79%	11/02/2019
Rubber	188.0 ↓	-0.69% ↑	1.24% ↑	0.59% ↑	4.44%	11/02/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,196.0 ↓	-1.13% ↑	1.29% ↓	-6.59% ↑	8.12%	11/02/2019
Copper	2.8 ↓	-0.55% ↓	-0.15% ↑	5.50% ↓	-9.28%	11/02/2019
Bitumen	3,126.0 ↓	-0.64% →	0.00% ↑	12.04% ↑	19.86%	11/02/2019
Cobalt	33,000.0 →	0.00% ↓	-2.94% ↓	-25.00% ↓	-59.38%	11/02/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 11/02/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	11/02/2019	HCM	HOSE	Giao dịch bổ sung - 750,000 CP	46	1.1 (2.45%)
n/a	12/02/2019	11/02/2019	S55	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	24.5	0 (0%)
n/a	n/a	11/02/2019	LCG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 22,000,000 CP	9.25	0.25 (2.78%)
11/02/2019	12/02/2019	11/02/2019	CKD	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	14.8	0 (0%)
11/02/2019	12/02/2019	22/03/2019	GTA	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	14	0 (0%)
11/02/2019	12/02/2019	n/a	XHC	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	15.4	0 (0%)
11/02/2019	12/02/2019	07/03/2019	NAW	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	15.8	0 (0%)
11/02/2019	12/02/2019	20/02/2019	HU3	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	9.9	0.4 (4.21%)
11/02/2019	12/02/2019	20/03/2019	SED	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	17.3	1 (6.13%)
11/02/2019	12/02/2019	18/02/2019	CPC	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	31.4	0 (0%)
11/02/2019	12/02/2019	20/02/2019	STC	HNX	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	19.5	1.3 (7.14%)
11/02/2019	12/02/2019	28/02/2019	PVT	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	17.15	0.15 (0.88%)
11/02/2019	12/02/2019	06/03/2019	BMF	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	47.6	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	HTM	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	8.4	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	PSB	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	3.3	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	LCW	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	10	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	01/03/2019	VCR	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	13.8	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	POS	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	9.5	0 (0%)
n/a	12/02/2019	13/02/2019	TTR	UPCoM	Hủy niêm yết cổ phiếu	46.5	0 (0%)
13/02/2019	14/02/2019	26/03/2019	PHR	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	35.7	0.15 (0.42%)
13/02/2019	14/02/2019	30/03/2019	QNS	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	42.3	-0.3 (-0.7%)
13/02/2019	14/02/2019	27/02/2019	PSD	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	14.9	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.